

LỄ THẬT VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Bài 12: Người tin Chúa phải nhận biết Danh Jehovah the comforter - Giê-hô-va Đấng yên ủi chúng ta.

Trong cuộc sống của loài người trên đất này kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và vì cố tội lỗi đó mà loài người đã bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi vườn Ê-đen của Ngài và cũng vì tội lỗi của loài người mà đất bị rửa sả và loài người phải làm việc nhọc nhằn để có vật do đất sanh ra mà ăn, và kể từ đó, linh hồn của loài người không được yên ủi.

Chúng ta hãy xem lần đầu tiên chữ **yên ủi (an ủi)** được chép trong Kinh-Thánh, mang ý nghĩa gì đối với sự sống của loài người trên đất này.

Sáng thế ký 5:1-32: Đây là sách chép dòng dõi của A-đam. Ngày mà Đức Chúa Trời dựng nên loài người, thì Ngài làm nên loài người giống như Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ, ban phước cho họ, và trong ngày đã dựng nên, đặt tên là người. Và, A-đam được một trăm ba mươi tuổi, sanh một con trai giống như hình tượng mình, đặt tên là Sết. Sau khi A-đam sanh Sết rồi, còn sống được tám trăm năm, sanh con trai con gái. Vậy, A-đam hưởng thọ được chín trăm ba mươi tuổi, rồi qua đời. Sết được một trăm năm tuổi, sanh Ê-nót. Sau khi Sết sanh Ê-nót rồi, còn sống được tám trăm bảy năm, sanh con trai con gái. Vậy, Sết hưởng thọ được chín trăm mười hai tuổi, rồi qua đời. Ê-nót được chín mươi tuổi, sanh Kê-nan. Sau khi Ê-nót sanh Kê-nan rồi, còn sống được tám trăm mười lăm năm, sanh con trai con gái. Vậy, Ê-nót hưởng thọ được chín trăm năm tuổi, rồi qua đời. Kê-nan được bảy mươi tuổi, sanh Ma-ha-la-le. Sau khi Kê-nan sanh Ma-ha-la-le rồi, còn sống được tám trăm bốn mươi năm, sanh con trai con gái. Vậy, Kê-nan hưởng thọ được chín trăm mười tuổi, rồi qua đời. Ma-ha-la-le được sáu mươi lăm tuổi, sanh Giê-rệt. Sau khi Ma-ha-la-le sanh Giê-rệt, còn sống được tám trăm ba mươi năm, sanh con trai con gái. Vậy, Ma-ha-la-le hưởng thọ được tám trăm chín mươi lăm tuổi, rồi qua đời. Giê-rệt được một trăm sáu mươi hai tuổi, sanh Hê-nóc. Sau khi Giê-rệt sanh Hê-nóc rồi, còn sống được tám trăm năm, sanh con trai con gái. Vậy, Giê-rệt hưởng thọ được chín trăm sáu mươi hai tuổi, rồi qua đời. Hê-nóc được sáu mươi lăm tuổi, sanh Mê-tu-sê-la. Sau khi Hê-nóc sanh Mê-tu-sê-la rồi, đồng đi cùng Đức Chúa Trời trong ba trăm năm, sanh con trai con gái. Vậy Hê-nóc hưởng thọ được ba trăm sáu mươi lăm tuổi. Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời, rồi mất biệt, bởi vì Đức Chúa Trời tiếp người đi. Mê-tu-sê-la được một trăm tám mươi bảy tuổi, sanh Lê-méc. Sau khi Mê-tu-sê-la sanh Lê-méc rồi, còn sống được bảy trăm tám mươi hai năm, sanh con trai con gái. Vậy, Mê-tu-sê-la hưởng thọ được chín trăm sáu mươi chín tuổi, rồi qua đời. Lê-méc được một trăm tám mươi hai tuổi, sanh một trai, đặt tên là Nô-ê, mà nói rằng: Đứa này sẽ an ủi lòng ta về công việc và về sự nhọc nhằn mà đất bắt tay ta phải làm, là đất Đức Giê-hô-va đã rửa sả. Sau khi Lê-méc sanh Nô-ê rồi, còn sống được năm trăm chín mươi lăm năm, sanh con trai con gái. Vậy, Lê-méc hưởng thọ được bảy trăm bảy mươi bảy tuổi, rồi qua đời. Còn Nô-ê, khi đến năm trăm tuổi, sanh Sem, Cham và Gia-phết.

Trong nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ chép câu 29 trên như sau: ²⁹And he called ^{H7121} his name ^{H8034} Noah ^{H5146}, saying ^{H559}, This ^{H2088} same shall comfort ^{H5162} us concerning our work ^{H4639} and toil ^{H6093} of our hands ^{H3027}, because ^{H4480} of the ground ^{H127} which ^{H834} the LORD ^{H3068} hath cursed ^{H779}.

Có nghĩa là: *Lê-méc gọi tên con trai đó là Nô-ê, và nói rằng, điều này sẽ yên ủi chúng ta liên quan đến công việc cùng sự vất vả của cánh tay chúng ta đã làm việc cách cực nhọc bởi vì đất đã bị Đức Giê-Hô-Va rửa sả.*

Lời Chúa đã chép trong các câu trên không chỉ nói về một con người, nhưng nói về loài người hết thảy, vì Kinh-Thánh chép về loài người chúng ta.

Chữ Nô-ê - Noah ^{H5146} chép trong câu 29, 30 và 32 trên, đó là chữ **נֹחַ** - Noahch, số 5146 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự yên nghỉ, sự nghỉ ngơi, sự yên tâm, sự yên lòng, sự thanh thản, sự thư thái;*

Chữ an ủi - comfort ^{H5162} chép trong câu 29 trên, đó là chữ **נַחַם** - nacham, số 5162 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lấy làm buồn, sự lấy làm tiếc, sự tự yên ủi mình, sự ăn năn, sự hối tiếc, sự khuyên giải, được thương hại, lòng trắc ẩn, bị đau buồn, làm cho khuây khoả, làm cho thoải mái tinh thần;*

Lê-méc thuộc về đời thứ năm của Ca-in, khi người đã sống trên đất này được một trăm tám mươi hai năm, thì người mới sanh được đứa con đầu tiên cho mình và Lê-méc đã đặt tên con trai đó là Nô-ê và người đã gọi con trai đó là *sự yên ủi của mình*, bởi trải qua một trăm tám mươi hai năm làm việc nhọc nhằn bởi cố đất bị Đức Giê-Hô-Va rửa sả vì cố tội lỗi của A-đam. Lê-méc hy vọng qua Nô-ê mà lòng của người được yên ủi.

Lê-méc đã đặt tên cho con trai đầu tiên của mình là Nô-ê, vì linh hồn của người đã khắc khoải mong đợi sự yên ủi và Đức Giê-Hô-Va đã đáp theo lời đã được nói ra từ môi miệng của Lê-méc, đó là Ngài đã làm ơn cho Nô-ê cùng cho các con trai của Nô-ê, tùy theo ý nghĩa của tên mà Nô-ê đã đặt cho các con trai của người.

Chữ **yên ủi** (*an ủi*) lần thứ hai được chép trong Kinh-Thánh, đó là lời Gia-cốp đã nói ra, khi người nghe tin Giô-sép, con trai thứ mười một của mình bị thú dữ giết.

Sáng thế ký 37:1-36: Gia-cốp, tại xứ của cha mình đã kiêu ngạo, là xứ Ca-na-an. Đây là chuyện dòng dõi của Gia-cốp. Giô-sép, tuổi mười bảy, chẵn chiên với các anh mình; người đi kết bạn cùng con của Bi-la và con của Xinh-ba, hai vợ cha mình. Giô-sép thuật lại với cha các chuyện xấu của họ nói. Vả, Y-sơ-ra-ên thương yêu Giô-sép hơn những con trai khác, vì là con muôn mình, nên may cho chàng một cái áo dài có nhiều sắc. Các anh thấy cha thương Giô-sép hơn bọn mình, bèn sanh lòng ganh ghét, chẳng có thể lấy lời tử tế nói cùng chàng được. Giô-sép có nằm chiêm bao, thuật lại cho các anh mình nghe; họ càng thêm ganh ghét nữa. Người nói rằng: Tôi có điềm chiêm bao, xin các anh hãy nghe tôi thuật: Chúng ta đang ở ngoài đồng bó lúa, này bó lúa tôi đứng dựng lên, còn bó lúa của các anh đều đến ở chung quanh, sắp mình xuống trước bó lúa tôi. Các anh người bèn đáp rằng: Vậy, mà sẽ cai trị chúng ta sao? mà sẽ hành quyền trên chúng ta sao? Họ càng ganh ghét hơn nữa, vì điềm chiêm bao và lời nói của chàng. Giô-sép lại nằm chiêm bao nữa, thuật cùng các anh mình rằng: Tôi còn một điềm chiêm bao nữa: Này mặt trời, mặt trăng, và mười một ngôi sao đều sắp mình xuống trước mặt tôi! Chàng thuật chiêm bao đó lại cho cha và các anh mình nghe; nhưng cha chàng quả mà hỏi rằng: Điềm chiêm bao của mà đó có nghĩa chi? Có phải tao, mẹ, và các anh mà đều phải đến sắp mình xuống đất trước mặt mà chăng? Các anh lấy làm ganh ghét chàng; còn cha lại ghi nhớ lấy điều đó. Các anh chàng đi chẵn chiên của cha tại Si-chem. Y-sơ-ra-ên nói cùng Giô-sép rằng: Các anh con có chẵn bầy chiên tại Si-chem chăng? Lại đây, đừng cha sai con đi đến chúng nó. Giô-sép đáp rằng: Có con đây. Y-sơ-ra-ên biểu rằng: Con hãy đi, xem thử các anh con ra sao, và các bầy chiên thế nào; rồi đem tin về cho cha hay. Vậy, từ trũng Hép-rôn, người sai Giô-sép đi đến Si-chem. Có một người gặp chàng đi lạc trong đồng ruộng, liền hỏi và nói cùng chàng rằng: Người tìm chi? Đáp rằng: Tôi tìm các anh tôi. Xin hãy chỉ giùm tôi họ chẵn bầy chiên nơi nào. Người nói: Các anh người ở đây đi rồi, vì tôi có nghe họ nói rằng: Ta hãy đi đến Đô-ta-in. Vậy, Giô-sép, đi tìm các anh mình, gặp được tại Đô-ta-in. Các anh thấy chàng đi ở đàng xa, chưa đến gần, thì đã lập mưu để giết chàng. Chúng bèn nói nhau rằng: Kia, thằng nằm mộng đến kia! Bây giờ, nào! chúng ta hãy giết nó đi, quăng xuống một cái hố nước nào đó; đoạn ta sẽ nói rằng nó đã bị thú rừng xé ăn, rồi sẽ xem các điềm chiêm bao của nó ra sao. Ru-bên nghe qua lời đó, liền giải cứu chàng ra khỏi tay các anh mà rằng: Chúng ta đừng giết chết nó; lại tiếp: Chúng ta chớ nên làm đổ máu ra; hãy liệng nó trong cái hố nước nơi đồng vắng kia, và đừng tra tay vào mình nó. Người nói vậy, có ý muốn giải cứu chàng khỏi tay họ, để trả chàng về cùng cha mình. Vừa khi Giô-sép đến gần các anh, họ bèn lột áo chàng, là áo có nhiều sắc đang mặc trong mình; rồi, bắt chàng đem quăng trong hố nước. Vả, hố khô cạn, chẳng có nước. Đoạn, họ ngồi lại ăn. Nhường mắt lên chợt thấy một đoàn dân Ích-ma-ên ở phía Ga-la-át đi đến, trên lưng lạc đà họ chở đầy thuốc thơm, nhũ hương và một đực đang đem đi đến xứ Ê-díp-tô. Giu-đa bèn nói cùng các anh em rằng: Giết em ta mà giấu máu nó, có dùng cho ta được việc chi? Hè! hãy đem bán nó cho dân Ích-ma-ên và đừng tra tay vào mình nó; vì nó là em, là cốt nhục của chúng ta. Các anh em đều nghe theo lời người nói. Vả, khi những lái buôn Ma-đi-an đi ngang qua, các anh kéo Giô-sép lên khỏi hố nước, rồi bán chàng giá hai mươi miếng bạc cho dân Ích-ma-ên đem qua xứ Ê-díp-tô. Ru-bên trở lại hố; này Giô-sép đâu mất rồi; bèn xé áo mình, trở lại nơi các em mình mà rằng: Ôi! đứa trẻ đâu mất rồi! còn tôi, sẽ đi đâu. Các anh giết một con dê đực, rồi lấy áo Giô-sép nhúng vào trong máu; đoạn, gửi cái áo nhiều sắc đó đem về cho cha mình và dặn nói rằng: Đây là vật chúng tôi đã kiếm được. Vậy, xin hãy nhìn coi, có phải áo của con trai cha chăng. Gia-cốp nhìn và nói rằng: Ấy là áo của con trai ta đó; một thú dữ đã xé cấu nó! Quả thật Giô-sép đã bị phân thân rồi! Người xé quần áo mình ra, lấy bao quấn ngang hông, và để tang lâu ngày cho con trai mình. Hết thấy con trai, con gái hiệp lại an ủi người, nhưng không chịu; bèn nói rằng: Ta để tang luôn xuống chốn âm phủ cùng con ta! Ấy đó, cha Giô-sép khóc than chàng như vậy. Các lái buôn Ma-đi-an đem Giô-sép đến xứ Ê-díp-tô, bán cho Phô-ti-pha, quan thị vệ của Pha-ra-ôn.

Chữ **an ủi** - comfort^{H5162} chép trong câu 35 trên, đó là chữ $\square\text{---}\square$ - nacham, số 5162 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lấy làm buồn, sự lấy làm tiếc, sự tự yên ủi mình, sự ăn năn, sự hối tiếc, sự khuyên giải, được*

thương hại, lòng trắc ẩn, bị đau buồn, làm cho khuây khoả, làm cho thoải mái tinh thần;

Linh hồn của Gia-cốp đã không chịu chấp nhận những lời an ủi từ các con trai và con gái của mình, tức là các anh của Giô-sép, vì linh hồn của Gia-cốp không chấp nhận sự mất mát này, nên người đã nói rằng: **Ta để tang luôn xuống chốn âm phủ cùng con ta!**

Chữ **yên ủi** (*an ủi*) lần thứ ba được chép trong Kinh-Thánh, đó là lời nói của Giô-sép, người đã theo ý của cha mình, là Gia-cốp, mà nói với các anh của mình, là những người đã phạm lỗi với Giô-sép trong sự dối xử.

Sáng thế ký 50:1-26: **Giô-sép bèn cúi đầu xuống mặt cha mình, hôn người và khóc. Đoạn, Giô-sép biểu mấy thầy thuốc hầu việc mình, dùng thuốc thơm xông cho xác cha; thầy thuốc bèn xông cho Y-sơ-ra-ên. Bốn mươi ngày xông thuốc hầu qua, vì ấy là hạn ngày dùng xông thuốc; dân Ê-díp-tô khóc người trong bảy mươi ngày. Khi mãn tang rồi, Giô-sép bèn nói cùng quần thần Pha-ra-ôn rằng: Nếu tôi được ơn trước mặt các người, xin hãy thuật lại lời này cho Pha-ra-ôn nghe: Cha tôi có biểu tôi thề mà rằng: Nay, cha sẽ chết, con hãy chôn cha nơi mộ địa ta đã mua sẵn rồi trong xứ Ca-na-an. Vậy bây giờ, tôi phải lên đó chôn cha tôi, rồi sẽ trở xuống. Pha-ra-ôn bèn phán rằng: Hãy trở lên chôn cha người, y như lời người đã bắt thề đó. Giô-sép dời xác cha mình trở lên chôn; quần thần Pha-ra-ôn, các bậc trưởng lão trong đền, các bậc trưởng lão trong xứ Ê-díp-tô, hết thảy nội nhà Giô-sép, các anh em và nội nhà cha mình đều đi lên theo đưa với người; trong Gô-sen chỉ còn những đứa trẻ và chiên, cùng bò của họ mà thôi. Lại cũng có đem ngựa và xe theo lên nữa: thật là một đám xác rất đông thay! Khi đến sân đập lúa của A-tát, ở bên kia sông Giô-đanh, thì họ làm lễ khóc than rất nên trọng thể tại đó; đoạn, Giô-sép để tang cha trong bảy ngày. Dân Ca-na-an, tức là dân xứ ấy, thấy khóc than nơi sân đập lúa A-tát, thì nói rằng: Ấy là một đám khóc than trọng thể của dân Ê-díp-tô đó! Bởi có ấy người ta gọi cái sân này tên là A-bên-Mích-ra-im ở bên kia sông Giô-đanh. Vậy, các con trai Gia-cốp làm theo lời cha trối lại, dời xác người về xứ Ca-na-an, chôn trong hang đá của đồng Mặc-bê-la ngang Mam-rê, mà Áp-ra-ham đã mua luôn với đồng ruộng Ép-rôn, người Hê-tít, để dùng làm mộ địa. Chôn cha xong rồi, Giô-sép cùng các anh em và các người đi lên theo đưa xác cha, đều trở xuống xứ Ê-díp-tô. Các anh Giô-sép thấy cha mình chết rồi, thì nói với nhau rằng: Có lẽ Giô-sép sẽ ganh ghét chúng ta, và trả thù việc ác chúng ta đã làm cho người chẳng. Các anh bèn sai người đến nói cùng Giô-sép rằng: Trước khi qua đời, cha em có trối rằng: Hãy nói lại cho Giô-sép như vậy: Ôi! xin hãy tha điều ác, tội phạm của các anh con đi, vì chúng nó đã lỗi cùng con đó; nhưng bây giờ cha xin con hãy tha tội kẻ tôi tớ của Đức Chúa Trời cha. Nghe qua mấy lời này, Giô-sép bèn khóc. Chính các anh người đến sắp mình xuống dưới chân mà nói rằng: Các anh đây thật là kẻ tôi tớ của em đó. Giô-sép đáp rằng: Các anh đừng sợ chi, vì tôi há thay mặt Đức Chúa Trời sao? Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi, hầu cho cứu sự sống cho nhiều người, y như đã xảy đến ngày nay, và giữ gìn sự sống của dân sự đông đảo. Vậy, đừng sợ, tôi sẽ cấp dưỡng các anh và con cái các anh. Đoạn, Giô-sép an ủi các anh, và lấy lời êm dịu mà nói cùng họ. Giô-sép cùng nhà cha mình kiêu ngạo tại xứ Ê-díp-tô; người hưởng thọ được một trăm mười tuổi. Người thấy được các con cháu Ép-ra-im đến đời thứ ba, và cũng có được nâng niu trên gối mình các con của Ma-ki, tức con trai của Ma-na-se, nữa. Kế, Giô-sép nói cùng các anh em rằng: Em sẽ chết, nhưng Đức Chúa Trời sẽ đến viếng các anh em thật; đem các anh em về xứ mà Ngài đã thề hứa cùng Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Giô-sép biểu các con trai của Y-sơ-ra-ên thề mà rằng: Quả thật, Đức Chúa Trời sẽ đến viếng các anh em; xin anh em hãy dời hài cốt tôi khỏi xứ này. Đoạn, Giô-sép qua đời, hưởng thọ được một trăm mười tuổi. Người ta xông thuốc thơm cho xác Giô-sép, và liệm trong một cái quan tài tại xứ Ê-díp-tô.**

Chữ **yên ủi** (*an ủi*) chép trong câu 21 trên, đó là chữ **נַחַם** - *nacham*, số 5162 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lấy làm buồn, sự lấy làm tiếc, sự tự yên ủi mình, sự ăn năn, sự hối tiếc, sự khuyên giải, được thương hại, lòng trắc ẩn, bị đau buồn, làm cho khuây khoả, làm cho thoải mái tinh thần;*

Bản dịch tiếng Việt đã dịch chữ **yên ủi** (*comfort*) thành chữ **an ủi** là 36 lần và 75 lần dịch là **yên ủi**, trong đó chữ **yên ủi** được chép 33 lần trong phần Cựu-ước với cùng một chữ **נַחַם** - *nacham*, số 5162 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lấy làm buồn, sự lấy làm tiếc, sự tự yên ủi mình, sự ăn năn, sự hối tiếc, sự khuyên giải, được thương hại, lòng trắc ẩn, bị đau buồn, làm cho khuây khoả, làm cho thoải mái tinh thần;*

Cũng cùng một chữ **נַחַם** - *nacham*, số 5162 của tiếng Hê-bơ-rơ đã chép trong nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ,

mà bản tiếng Việt dịch là **an ủi** bắt đầu từ *sách Sáng thế ký*, cho tới *sách Truyền đạo* đoạn 4 câu 1. Nhưng bắt đầu từ *sách Ê-sai* cho đến hết phần Cựu-ước, cũng cùng một chữ **נַחַם** - nacham, số 5162 của tiếng Hê-bơ-rơ đó, thì bản tiếng Việt lại dịch là **yên ủi** và người ta không thấy chữ **an ủi** được chép trong phần Tân-ước nữa, nghĩa là những người dịch Kinh-Thánh đã sử dụng ngôn ngữ địa phương của mình để dịch, nên có thể khiến nhiều người hiểu không đúng ý nghĩa của hai chữ **an ủi** và **yên ủi**.

Chúng ta có thể thấy trong cuộc sống của loài người, nhu cầu của linh hồn loài người cũng giống như nhu cầu của con người xác thịt, đều muốn được sự yên ủi (an ủi) khi người ta phải đối diện với những sự vất vả, cô đơn, mất mát, hao hụt, thiệt hại hoặc là sự đe dọa không phải về tài vật, của cải, mà là tình cảm của con người trước những sự mà loài người hết thảy đều cảm nhận được. Nhưng ít người để ý đến sự cô đơn của linh hồn, dù sự cảm nhận về sự cô đơn đó là đến từ linh hồn, tức là nơi lòng của loài người, chứ không phải là của xác thịt, như Lời Chúa đã chép về sự khát khao được yên ủi của Lê-méc, mong được có con trai kế tự mình.

Kinh-Thánh cũng cho chúng ta biết sự ghen tương của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, khi Ngài thấy dân Y-sơ-ra-ên không nhớ đến Ngài, là Đấng đã tạo nên loài người và ban sự sống cho loài người và cho muôn vật. Trong khi đó, dân Y-sơ-ra-ên đã không để ý đến sự hiện diện của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng duy nhất ban sự yên ủi cho linh hồn họ, nhưng dân Y-sơ-ra-ên lại lấy thành Giê-ru-sa-lem làm sự yên ủi mình, lấy sự giàu có về của cải mình làm sự yên ủi mình.

Ê-sai 51:1-23: Các người là kẻ theo sự công bình, là kẻ tìm Đức Giê-hô-va, hãy nghe Ta! Khá nhìn xem vầng đá mà các người đã được đục ra, và cái lỗ của hang mà các người đã được đào lên! Hãy nghĩ đến tổ người là Áp-ra-ham, cùng Sa-ra, là người đã sanh sản các người; Ta đã gọi Áp-ra-ham khi người chỉ có một mình; Ta đã ban phước cho người nên nhiều. Vì Đức Giê-hô-va đã yên ủi Si-ôn; Ngài đã yên ủi mọi nơi đổ nát của nó. Ngài đã khiến đồng vắng nên như vườn Ê-đen, nơi sa mạc nên như vườn Đức Giê-hô-va; giữa vườn ấy sẽ có sự vui vẻ, mừng rỡ, tạ ơn, và tiếng ca hát. Hỡi dân của Ta, hãy chăm chỉ mà nghe Ta; hỡi nước của Ta, hãy lắng tai nghe Ta! Vì sẽ có luật pháp ra từ Ta, và Ta sẽ lập sự công bình làm sự sáng cho các dân. Sự công bình của Ta đã gần; sự cứu chuộc của Ta đã ra, cánh tay của Ta sẽ xét đoán các dân. Các cù lao sẽ trông đợi Ta, và chúng nó sẽ nhờ cậy cánh tay của Ta. Hãy ngược mắt lên các tầng trời và cúi xem dưới đất; vì các tầng trời sẽ tan ra như khói, đất sẽ cũ như áo, dân cư trên đất sẽ chết như ruồi; nhưng sự cứu chuộc của Ta còn đời đời, sự công bình của Ta chẳng hề bị bỏ đi. Hỡi dân biết điều công nghĩa, ghi luật pháp của Ta trong lòng, hãy nghe Ta! Chớ e người ta chê bai, đừng sợ họ nhiếc móc. Vì sâu sẽ cắn nuốt họ như cắn áo, mọt sẽ ăn họ như ăn lông chiên; nhưng sự công bình của Ta sẽ còn mãi, sự cứu chuộc của Ta còn đến muôn đời. Hỡi cánh tay Đức Giê-hô-va, hãy thức dậy, thức dậy! Hãy mặc lấy sức mạnh đi! Hãy thức dậy như ngày xưa, như các đời thượng cổ! Há chẳng phải Ngài là Đấng đã phân thủy Ra-háp và đâm con quái vật lớn sao? Há chẳng phải Ngài là Đấng đã làm cạn biển, tắt nước vực lớn, làm cho biển sâu ra một con đường, hầu cho dân đã được chuộc đi qua sao? Dân mà Đức Giê-hô-va đã chuộc sẽ trở về, sẽ hát mà đến Si-ôn. Sự hỷ lạc vô cùng sẽ đội trên đầu họ, họ sẽ được vui vẻ mừng rỡ; sự buồn bực than vãn sẽ tránh đi. Ta, chính Ta, là Đấng yên ủi các người. Người là ai, mà sợ loài người hay chết, sợ con trai loài người là kẻ sẽ trở nên như cỏ? mà lại quên Đức Giê-hô-va, Đấng tạo người, đã giương các tầng trời và lập nền đất, và trọn ngày cứ run sợ về cơn giận của kẻ ức hiếp khi nó toan hủy diệt người? Vậy thì bây giờ chớ nào cơn giận của kẻ ức hiếp ấy ở đâu? Kẻ bị bắt đem đi sẽ chóng được tha ra; sẽ chẳng chết trong hầm, và cũng không thiếu lương thực. Vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đấng làm cho biển động, sóng bể âm âm. Đức Giê-hô-va vạn quân là Danh Ngài. Ta đã để Lời nói của Ta trong miệng người, và cho người núp dưới bóng bàn tay của Ta, dựng các tầng trời và lập nền đất, cùng nói với Si-ôn rằng: Người là dân của Ta! Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy thức dậy, thức dậy, và đứng lên! Người đã uống chén thịnh nộ từ tay của Đức Giê-hô-va; đã uống cạn chén xoàng ba, uống cho tới cạn. Trong vòng các con trai mà Giê-ru-sa-lem đã sanh ra, chẳng một đứa nào để đất nó; trong vòng các con trai nó đã nuôi, chẳng một đứa nào đến cầm lấy tay. Hai sự này, tức là sự diệt vong và sự hủy phá, đói kém và gươm đao, đã đến cho người, mà ai là kẻ sầu não vì người? Ta sẽ lấy gì yên ủi người? Các con trai người đều hao mòn, nằm ngổn ngang nơi ngã ba đường phố, như con nai mắc trong lưới, đầy cơn giận của Đức Giê-hô-va và sự quở trách của Đức Chúa Trời người! Vậy, bây giờ, hỡi người là kẻ khốn nạn, là kẻ say nhưng không vì rượu, hãy nghe điều này. Chúa Giê-hô-va người, Đức Chúa Trời người, là Đấng bệnh vực dân mình, phán như vậy: Này, Ta đã lấy lại chén xoàng ba từ

tay người, tức là cựa của chén thanh nộ của Ta, rày về sau người sẽ không uống nó nữa. Ta sẽ để chén ấy trong tay các kẻ hà hiếp người, tức là các kẻ bảo người rằng: Hãy cúi xuống, đừng chúng ta bước ngang qua! Rồi người cong lưng sát đất, như con đường cho người ta qua lại.

Đức Giê-hô-va đã phán với tuyển dân của Ngài rằng, *Ngài là Đấng yên ủi dân Ngài* (câu 12).

Chữ yên ủi - comforteth^{H5162} chép trong câu 35 trên, đó là chữ נַחַם - nacham, số 5162 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lấy làm buồn, sự lấy làm tiếc, sự tự yên ủi mình, sự ăn năn, sự hối tiếc, sự khuyên giải, được thương hại, lòng trắc ẩn, bị đau buồn, làm cho khuây khoả, làm cho thoải mái tinh thần;*

Đầu vậy, Đức Giê-hô-va đã hỏi lại dân Y-sơ-ra-ên rằng: **Ta sẽ lấy gì yên ủi người?**

Các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân sự của Đức Chúa Trời, vì chính Đức Giê-hô-va đã phán rằng: **Ta đã để Lời nói của Ta trong miệng người, và cho người núp dưới bóng bàn tay của Ta, dựng các tầng trời và lập nên đất, cùng nói với Si-ôn rằng: Người là dân của Ta! Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy thức dậy, thức dậy, và đứng lên! Người đã uống chén thanh nộ từ tay của Đức Giê-hô-va; đã uống cạn chén xoàng ba, uống cho tới cạn. Trong vòng các con trai mà Giê-ru-sa-lem đã sanh ra, chẳng một đứa nào để dất nó; trong vòng các con trai nó đã nuôi, chẳng một đứa nào đến cầm lấy tay.**

Đức Giê-hô-va đã ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, để các thầy tế lễ do chính Ngài chỉ định và lập nên đó sẽ dạy luật pháp của Ngài cho tuyển dân của Ngài, hầu cho dân sự của Đức Chúa Trời được núp bóng dưới bàn tay của Ngài, mà Lời của Đức Chúa Trời được ví là cánh tay hữu của Đức Giê-hô-va.

Chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên và Ngài cũng đã phán với các tiên tri của Ngài phải rao giảng Luật pháp của Đức Chúa Trời để yên ủi dân của Ngài.

Ê-sai 40:1-31: **Đức Chúa Trời của các người phán rằng: Hãy yên ủi, hãy yên ủi dân Ta. Hãy nói cho thấu lòng Giê-ru-sa-lem, và rao rằng sự tranh chiến của nó đã trọn; tội lỗi nó đã được tha; nó đã chịu gấp hai từ tay Đức Giê-hô-va vì các tội mình. Có tiếng kêu rằng: Hãy mở đường trong đồng vắng cho Đức Giê-hô-va; hãy ban bằng đường cái trong đất hoang cho Đức Chúa Trời chúng ta! Mọi nơi sũng thấp sẽ được cao lên; mọi núi mọi gò sẽ bị hạ xuống; các nơi gập ghềnh sẽ làm cho bằng; các nơi dốc hãm sẽ làm thành đồng nội. Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy. Có tiếng kẻ rằng: Hãy kêu! Và có đáp rằng: Tôi sẽ kêu thế nào? Mọi xác thịt giống như cỏ, nhan sắc nó như hoa ngoài đồng. Cỏ khô, hoa rụng, vì hơi Đức Giê-hô-va thổi qua. Phải, dân này khác nào cỏ ấy: cỏ khô, hoa rụng; nhưng Lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi đời đời! Ai rao tin lành cho Si-ôn, hãy lên trên núi cao! Ai rao tin lành cho Giê-ru-sa-lem, hãy ra sức cất tiếng lên! Hãy cất tiếng lên, đừng sợ! Hãy bảo các thành của Giu-đa rằng: Đức Chúa Trời của các người đây! Nay, Chúa Giê-hô-va sẽ lấy quyền năng mà đến; Ngài dùng cánh tay mình và cai trị. Nay, sự ban thưởng Ngài ở nơi Ngài, sự báo trả Ngài ở trước mặt Ngài. Ngài sẽ chặn bẫy mình như người chặn chiên; thâu các con chiên con vào cánh tay mình và ấm vào lòng; từ từ dất các chiên cái đang cho bú. Ai đã lấy lòng bàn tay mà lường biển, lấy gang tay mà đo các tầng trời? Ai đã lấy dấu mà đong bụi đất? Ai đã dùng cân mà cân núi, và dùng thăng bằng mà cân gò? Ai lường được Thần của Đức Chúa Trời, và làm mưu sỹ Ngài, dạy Ngài điều gì? Nào Ngài đã bàn luận với ai? Ai đã dạy khôn cho Ngài và dạy Ngài đường công nghĩa? Nào ai đã đem sự thông biết dạy Ngài và chỉ cho Ngài lối khôn ngoan? Kìa, các dân tộc khác nào một giọt nước nhỏ trong thùng, và kể như là một mảy bụi rơi trên cân; này, Ngài giở các cù lao lên như đôi vật nhỏ. Rừng Li-ban chẳng đủ đốt lửa, những thú vật ở đó chẳng đủ làm của lễ thiêu. Mọi dân tộc ở trước mặt Đức Giê-hô-va thấy đều như không, Ngài xem như trống không và hư vô vậy. Vậy thì các người có thể ví Đức Chúa Trời với ai, lấy ảnh tượng nào mà so sánh với Ngài được? Khi người thợ đúc tượng, thì thợ bạc lấy vàng mà bọc, và đúc cho những cái dây chuyền bằng bạc. Kẻ nghèo không dâng nổi vật đó, thì chọn gỗ không mục được, và tìm thợ khéo đặt trở một tượng không lay đổ. Các người không biết sao? Vậy thì các người không nghe sao? Người ta há chưa dạy cho các người từ lúc ban đầu? Các người há chẳng hiểu từ khi dựng nên đất? Ấy là Đấng ngự trên vòng trái đất này, các dân cư trên đất như cào cào vậy. Chính Ngài là Đấng giương các tầng trời ra như cái màn, và giương ra như trại để ở. Chính Ngài là Đấng làm tiêu diệt các quan trưởng và làm cho các quan xét trên đất ra hư không. Họ mới trồng, mới gieo, cây mới chắm rễ trong đất, hơi Đức Giê-hô-va thổi qua, thì khô héo; này, gió lốc đùa hết đi như rơm rác. Đấng Thánh phán rằng: Vậy thì các người sánh Ta cùng ai? Ai sẽ bằng Ta?**

Hãy ngược mắt lên cao mà xem: Ai đã tạo những vật này? Ấy là Đấng khiến các cơ binh ra theo số nó, và đặt tên hết thủy; chẳng một vật nào thiếu, vì sức mạnh Ngài lớn lắm, và quyền năng Ngài rất cao. Vậy thì, hỡi Gia-cốp, sao người nói, hỡi Y-sơ-ra-ên, sao người nói như vậy: Đường tôi đã khuất khỏi Đức Giê-hô-va, lý đoán tôi qua khỏi Đức Chúa Trời tôi? Người không biết sao, không nghe sao? Đức Chúa Trời hằng sống, là Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên các đầu cùng đất, chẳng mỗi chẳng một; sự khôn ngoan Ngài không thể dò. Ngài ban sức mạnh cho kẻ nhọc nhằn, thêm lực lượng cho kẻ chẳng có sức. Những kẻ trai trẻ cũng phải mòn mỗi một nhọc, người trai tráng cũng phải vấp ngã. Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi.

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, nên Ngài chỉ có thể yên ủi dân của Ngài khi dân của Ngài vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, vì Lời của Đức Chúa Trời là Tin-Lành bình an mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho các tội tớ của Ngài phải rao giảng cho dân của Ngài.

Chỉ khi nào tội lỗi trong thân thể xác thịt của người ta đã được boá thông qua việc người ta đã được nghe và tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời trong sự hiểu biết và có trách nhiệm của linh hồn mình trước các yêu cầu của Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình thông qua chức vụ của các tội tớ của Đức Chúa Trời và người ta phải ăn năn các tội lỗi mình và kết quả xứng đáng với sự ăn năn đó. Bấy giờ, khi tội lỗi đã được xưng ra trong sự ăn năn, thì ma quỷ sẽ không còn có bằng cứ gì để kiện cáo người đó ở trước mặt Đức Chúa Trời, là Quan án công bình. Khi tội lỗi không còn cai trị thân thể xác thịt của người nào, thì linh hồn người đó sẽ được đến gần Đức Chúa Trời trong sự cầu nguyện và Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ yên ủi linh hồn đó và người đó sẽ được ở trong sự bình an, không sợ tai họa nào.

Bây giờ chúng ta cùng đến với chữ **yên ủi** được chép trong Kinh-Thánh phần Tân-ước.

Chữ **yên ủi** được dịch và được chép trong phần Tân-ước, có bốn chữ cùng mang ý nghĩa của **sự yên ủi**.

#1- Chữ **yên ủi - comforted**^{G3870} - παρακαλέω - parakaleo, số 3870 của tiếng Hy-lạp;

#2 - Chữ **sự yên ủi - the consolation**^{G3874} παρακλήσις - paraklesis, số 3874 ra từ chữ παρακαλέω - parakaleo, số 3870 của tiếng Hy-lạp;

#3 - Chữ **yên ủi - comfort**^{H3888} παραμυθέομαι - paramutheomai, số 3888 ra từ chữ παρά - para, số 3844 của tiếng Hy-lạp;

#4 - Chữ **Đấng yên ủi - Comforter**^{G3875} - παράκλητος - parakletos, số 3875 của tiếng Hy-lạp;

Ma-thi-ơ 2:1-23: Khi Đức Chúa Jêsus đã sanh tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, đang đời vua Hê-rốt, có mấy thầy bác sỹ ở đông phương đến thành Giê-ru-sa-lem, mà hỏi rằng: Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu? Vì chúng ta đã thấy ngôi sao Ngài bên đông phương, nên đến đặng thờ lạy Ngài. Nghe tin ấy, vua Hê-rốt cùng cả thành Giê-ru-sa-lem đều bối rối. Vua bèn nhóm các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo trong dân lại mà tra hỏi rằng Đấng Christ phải sanh tại đâu. Tâu rằng: Tại Bết-lê-hem, xứ Giu-đê; vì có lời của đấng tiên tri chép như vậy: Hỡi Bết-lê-hem, đất Giu-đa! Thật người chẳng phải kém gì các thành lớn của xứ Giu-đa đâu, vì từ ngươi sẽ ra một tướng, là Đấng chăn dân Y-sơ-ra-ên, tức dân Ta. Vua Hê-rốt bèn với mấy thầy bác sỹ cách kín nhiệm, mà hỏi kỹ càng về ngôi sao đã hiện ra khi nào. Rồi vua sai mấy thầy đó đến thành Bết-lê-hem, và dặn rằng: Các ngươi hãy đi, hỏi thăm cho chắc về tích con trẻ đó; khi tìm được rồi, hãy cho ta biết, đặng ta cũng đến mà thờ lạy Ngài. Mấy thầy nghe vua phán xong, liền đi. Kìa, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ con trẻ ở mới dừng lại. Mấy thầy thấy ngôi sao, mừng rỡ quá bội. Khi vào đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp mình xuống mà thờ lạy Ngài; rồi bày của quý ra, dâng cho Ngài những lễ vật, là vàng, nhũ hương, và một dược. Kế đó, trong giấc chiêm bao, mấy thầy được Đức Chúa Trời mách bảo đừng trở lại nơi vua Hê-rốt; nên họ đi đường khác mà về xứ mình. Sau khi mấy thầy đó đi rồi, có một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong chiêm bao, mà truyền rằng: Hãy chớ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trốn qua nước Ê-díp-tô, rồi cứ ở đó cho tới chừng nào ta bảo ngươi; vì vua Hê-rốt sẽ kiếm con trẻ ấy mà giết. Giô-sép bèn chớ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài đang ban đêm lánh qua nước Ê-díp-tô. Người ở đó cho tới khi vua Hê-rốt băng, hầu cho ứng nghiệm lời Chúa đã dùng đấng tiên tri mà phán rằng: Ta đã gọi Con Ta ra khỏi nước Ê-díp-tô. Vua Hê-rốt thấy mình đã bị mấy thầy bác sỹ đánh lừa, thì tức giận

quá, bèn sai giết hết thầy con trai từ hai tuổi sắp xuống ở thành Bết-lê-hem và cả hạt, theo đúng ngày tháng mà mấy thầy bác sỹ đã cho vua biết. Vậy là ứng nghiệm lời đấng tiên tri Giê-rê-mi đã nói rằng: Người ta có nghe tiếng kêu la, phàn nàn, than khóc trong thành Ra-ma: Ấy là Ra-chên khóc các con mình, mà không chịu yên ủi, vì chúng nó không còn nữa. Nhưng sau khi vua Hê-rốt băng, có một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong chiêm bao, tại nước Ê-díp-tô, mà truyền rằng: Hãy chờ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trở về xứ Y-sơ-ra-ên, vì những kẻ muốn giết con trẻ đã chết rồi. Giô-sép bèn chờ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trở về xứ Y-sơ-ra-ên. Song khi nghe vua A-chê-la-u nói ngời vua cha là Hê-rốt mà trị vì tại xứ Giu-đê, thì Giô-sép sợ, không dám về; và bởi đã được Đức Chúa Trời mách bảo trong chiêm bao, nên người vào xứ Ga-li-lê, ở trong một thành kia tên là Na-xa-rét. Vậy là ứng nghiệm lời mấy đấng tiên tri đã nói rằng: Người ta sẽ gọi Ngài là người Na-xa-rét.

Chữ yên ủi - comforted^{G3870} chép trong câu 18 trên, đó là chữ παρακαλέω - parakaleo, số 3870 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự khuyên nhủ, sự an ủi, lời cầu xin, sự kêu gọi, sự giải khuây;*

Chữ yên ủi được chép trong sách Ma-thi-ơ đoạn 2 câu 18 trên là nhắc lại Lời của Đức Giê-hô-va phán qua tiên tri Giê-rê-mi, được chép trong sách Giê-rê-mi đoạn 31 câu 15, đó là: “Đức Giê-hô-va phán như vậy: Tại Ra-ma nghe có tiếng than thở, khóc lóc đấng cay. Ra-chên khóc con cái mình, mà không chịu yên ủi về con cái mình, vì chúng nó không còn nữa!”

Chữ yên ủi - to be comforted^{H5162} chữ נַחַם - nacham, số 5162 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lấy làm buồn, sự lấy làm tiếc, sự tự yên ủi mình, sự ăn năn, sự hối tiếc, sự khuyên giải, được thương hại, lòng trắc ẩn, bị đau buồn, làm cho khuây khoả, làm cho thoải mái tinh thần;*

Chữ yên ủi - comfort^{H5162} cuối cùng được chép trong phần Kinh-Thánh Cựu-ước đó là trong sách Xa-cha-ri đoạn 10 câu 2: Vì các thần tượng nói sự hư không, các thầy bói thấy sự dối trá; chúng nó rao chiêm bao phỉnh dối, và ban sự yên ủi luống nhưng. Vậy nên dân tan đi như những con chiên, vì không có người chăn thì bị khốn nạn.

Chữ yên ủi khác đã được chép trong sách Lu-ca, liên quan đến sự giáng sinh của Đức Chúa Jêsus.

Lu-ca 2:1-32: Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu chỉ phải lập sổ dân trong cả thiên hạ. Việc lập sổ dân này là trước hết, và nhằm khi Qui-ri-ni-u làm quan tổng đốc xứ Sy-ri. Ai nấy đều đến thành mình khai tên vào sổ. Vì Giô-sép là dòng dõi nhà Đa-vít, cho nên cũng từ thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, lên thành Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, để khai vào sổ tên mình và tên Ma-ri, là người đã hứa gả cho mình đang có thai. Đang khi hai người ở nơi đó, thì ngày sanh đẻ của Ma-ri đã đến. Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ, vì nhà quán không có đủ chỗ ở. Vả, cũng trong miền đó, có mấy kẻ chăn chiên trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ bầy chiên. Một thiên sứ của Chúa đến gần họ, và sự vinh hiển của Chúa chói lòa xung quanh, họ rất sợ hãi. Thiên sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì này, ta báo cho các người một Tin Lành, sẽ làm một sự vui mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu thế, là Christ, là Chúa. Đây là dấu cho các người nhìn nhận Ngài: Các người sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ. Bỗng chốc có muôn vàn thiên binh với thiên sứ đó ngời khen Đức Chúa Trời rằng: Sáng Danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình an dưới đất, ân trạch cho loài người! Sau khi các thiên sứ lìa họ lên trời rồi, bọn chăn nói với nhau rằng: Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem, xem việc đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay. Vậy, họ vội vàng đi đến đó, thấy Ma-ri, Giô-sép, và thấy con trẻ đang nằm trong máng cỏ. Đã thấy vậy, họ bèn thuật lại những lời thiên sứ nói về con trẻ đó. Ai nấy nghe chuyện bọn chăn chiên nói, đều lấy làm lạ. Còn Ma-ri thì ghi nhớ mọi lời ấy và suy nghĩ trong lòng. Bọn chăn chiên trở về, làm sáng Danh và ngời khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy y như lời đã bảo trước cùng mình. Đến ngày thứ tám, là ngày phải làm phép cắt bì cho con trẻ, thì họ đặt tên là Jêsus, là tên thiên sứ đã đặt cho, trước khi chịu cứu mang trong lòng mẹ. Khi đã hết những ngày tinh sạch rồi, theo luật pháp Môi-se, Giô-sép và Ma-ri đem con trẻ lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa, như đã chép trong luật pháp Chúa rằng: Hễ con trai đầu lòng, phải dâng cho Chúa, lại dâng một cặp chim cu rừng, hoặc chim bồ câu con, như luật pháp Chúa đã truyền. Vả, trong thành Giê-ru-sa-lem có một người công bình đạo đức, tên là Si-mê-ôn, trông đợi sự yên ủi dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Thánh Linh ngự trên người. Đức Thánh Linh đã bảo trước cho người biết mình sẽ không chết trước khi thấy Đấng Christ của Chúa. Vậy người cảm bởi

Đức Thánh Linh vào đền thờ, lúc có cha mẹ đem con trẻ là Jê-sus đến, để làm trọn cho Ngài các thường lệ mà luật pháp đã định, thì người bồng ẵm con trẻ, mà ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi tớ Chúa được qua đời bình an, theo như lời Ngài; Vì con mắt tôi đã thấy sự cứu vớt của Ngài, mà Ngài đã sắm sửa đặt làm ánh sáng trước mặt muôn dân, soi khắp thiên hạ, và làm vinh hiển cho dân Y-sơ-ra-ên là dân Ngài.

Chữ **sự yên ủi - the consolation**^{G3874} chép trong câu 25 trên, đó là chữ **παράκλησις - paraklesis**, số 3874 ra từ chữ **παράκαλέω - parakaleo**, số 3870 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự khuyên nhủ, sự yên ủi, sự uỷ lạo, làm cho khuây khỏa, lời cầu xin, sự kêu gọi, sự khích lệ*;

Chữ **yên ủi** khác nữa được chép trong sách Giảng đoạn 11.

Giăng 11:1-32: Có một người đau, tên là La-xa-rô, ở Bê-tha-ni, là làng của Ma-ri và chị người là Ma-thê. Ma-ri là người đã xức dầu thơm cho Chúa, và lấy tóc mình lau chân Ngài; chính anh người là La-xa-rô đang đau. Vậy, hai chị em sai người đến thưa cùng Đức Chúa Jê-sus rằng: Lạy Chúa, nay, kẻ Chúa yêu mắc bệnh. Đức Chúa Jê-sus vừa nghe lời đó, bèn phán rằng: Bệnh này không đến chết đâu, nhưng vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, hầu cho Con Đức Chúa Trời bởi đó được sáng Danh. Và, Đức Chúa Jê-sus yêu Ma-thê, em người, và La-xa-rô. Khi Ngài nghe người này đau, bèn ở lại hai ngày nữa trong nơi Ngài đang ở. Rồi đó, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy trở về xứ Giu-đê. Môn đồ thưa rằng: Thưa thầy, hôm trước dân Giu-đã tìm ném đá thầy, thầy còn trở lại nơi họ sao! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Trong ban ngày há chẳng phải có mười hai giờ sao? Nếu ai đi ban ngày, thì không vấp, vì thấy sự sáng của thế gian này. Nhưng nếu ai đi ban đêm, thì vấp, vì không có sự sáng. Ngài phán như vậy, rồi tiếp rằng: La-xa-rô, bạn của Ta, đang ngủ; nhưng Ta đi đánh thức người. Môn đồ thưa rằng: Thưa Chúa, nếu người ngủ, chắc sẽ được lành. Và, Đức Chúa Jê-sus phán Lời đó chỉ về sự chết của La-xa-rô; song môn đồ tưởng nói về giấc ngủ thường. Đức Chúa Jê-sus bèn nói tỏ tường cùng môn đồ rằng: La-xa-rô chết rồi. Ta vì các người mừng không có Ta tại đó, để cho các người tin; nhưng chúng ta hãy đi đến cùng người. Nhân đó, Tho-ma, gọi là Đi-đim, nói với môn đồ khác rằng: Chúng ta cũng hãy đi tới đó đặt chết với Ngài! Khi Đức Chúa Jê-sus đến nơi, thấy đã chôn La-xa-rô trong mộ bốn ngày rồi. Và, thành Bê-tha-ni cách thành Giê-ru-sa-lem chỉ độ mười lăm ếch-ta-đơ. Có nhiều người Giu-đã đã đến đó đặt yên ủi Ma-thê và Ma-ri về sự anh chết. Lúc Ma-thê nghe Đức Chúa Jê-sus đến, thì đi đón Ngài; nhưng Ma-ri thì ngồi tại nhà. Ma-thê thưa cùng Đức Chúa Jê-sus rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa có đây, thì anh tôi không chết; mà bây giờ tôi cũng biết mọi điều Ngài sẽ xin Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời ắt ban cho. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Anh người sẽ sống lại. Ma-thê thưa rằng: Tôi vẫn biết rằng đến sự sống lại ngày cuối cùng, anh tôi sẽ sống lại. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin Ta thì không hề chết. Người tin điều đó chẳng? Người thưa rằng: Lạy Chúa, phải, tôi tin Chúa là Đấng Christ, Con của Đức Chúa Trời, là Đấng phải đến thế gian. Người nói xong, liền về, lên kêu em là Ma-ri, mà rằng: Thầy ở đằng kia, đang gọi em lại. Ma-ri vừa nghe mấy lời, vội vàng đứng dậy đến cùng Ngài. Và, Đức Chúa Jê-sus chưa vào trong làng, nhưng còn đứng nơi Ma-thê đến đón Ngài. Khi những người Giu-đã đang ở trong nhà với Ma-ri và yên ủi người, thấy người đứng dậy đi ra vội vã như vậy, thì theo sau, vì nghĩ rằng người đến mộ đặt khóc. Nhưng Ma-ri, lúc đã tới nơi Đức Chúa Jê-sus đứng, vừa thấy Ngài, thì sắp mình xuống chân Ngài mà nói rằng: Lạy Chúa, nếu có Chúa đây, thì anh tôi không chết!

Chữ **yên ủi - comfort**^{H3888} chép trong câu 19 và 31 trên, đó là chữ **παράμυθεομαι - paramutheomai**, số 3888 ra từ chữ **παρά - para**, số 3844 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự khích lệ, sự nói lời yên ủi, nói lời khuyên giải, làm cho khuây khỏa, làm cho can đảm, sự động viên, sự giúp đỡ*;

Chữ **yên ủi** khác nữa được chép trong sách Giảng đoạn 14.

Giăng 14:1-17: Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết Ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Tho-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp rằng:

Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết Ta, thì cũng biết Cha Ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, Ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, hay sao? Những Lời Ta nói với các người, chẳng phải Ta tự nói; ấy là Cha ở trong Ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi Ta nói rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, thì hãy tin Ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc của Ta. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha. Các người nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho, để Cha được sáng Danh nơi Con. Nếu các người nhân Danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người.

Bản King James version chép: ¹Let not your ^{G5216} heart ^{G2588} be troubled ^{G5015}: ye believe ^{G4100} in God ^{G2316}, believe ^{G4100} also ^{G2532} in me. ²In my Father's ^{G3962} house ^{G3614} are many ^{G4183} mansions ^{G3438}: if ^{G1490} it were not so, I would have told ^{G2036} you. I go ^{G4198} to prepare ^{G2090} a place ^{G5117} for you. ³And if ^{G1437} I go ^{G4198} and prepare ^{G2090} a place ^{G5117} for you, I will come ^{G2064} again ^{G3825}, and receive ^{G3880} you unto myself ^{G1683}; that where ^{G3699} I am ^{G1510}, there ye may be also ^{G2532}. ⁴And whither ^{G3699} I go ^{G5217} ye know ^{G1492}, and the way ^{G3598} ye know ^{G1492}. ⁵Thomas ^{G2381} saith ^{G3004} unto him, Lord ^{G2962}, we know ^{G1492} not whither ^{G4226} thou goest ^{G5217}; and how ^{G4459} can ^{G1410} we know the way ^{G3598}? Jesus ^{G2424} saith ^{G3004} unto him, I am ^{G1510} the way ^{G3598}, the truth ^{G225}, and the life ^{G2222}: no ^{G3762} man ^{G3762} cometh ^{G2064} unto the Father ^{G3962}, but by me. ⁷If ^{G1487} ye had known ^{G1097} me, ye should have known ^{G1097} my Father ^{G3962} also ^{G2532}: and from henceforth ^{G737} ye know ^{G1097} him, and have seen ^{G3708} him. ⁸Philip ^{G5376} saith ^{G3004} unto him, Lord ^{G2962}, show ^{G1166} us the Father ^{G3962}, and it sufficeth ^{G714} us. ⁹Jesus ^{G2424} saith ^{G3004} unto him, Have I been ^{G1510} so ^{G5118} long ^{G5118} time ^{G5550} with you, and yet hast thou not known ^{G1097} me, Philip ^{G5376}? he that hath seen ^{G3708} me hath seen ^{G3708} the Father ^{G3962}; and how ^{G4459} sayest ^{G3004} thou then, Show ^{G1166} us the Father ^{G3962}? ¹⁰Believest ^{G4100} thou not that I am in the Father ^{G3962}, and the Father ^{G3962} in me? the words ^{G4487} that I speak ^{G2980} unto you I speak ^{G2980} not of myself ^{G1683}: but the Father ^{G3962} that dwelleth ^{G3306} in me, he doeth ^{G4160} the works ^{G2041}. ¹¹Believe ^{G4100} me that I am in the Father ^{G3962}, and the Father ^{G3962} in me: or ^{G1161} else ^{G1490} believe ^{G4100} me for the very works ^{G2041} sake. ¹²Verily ^{G281}, verily ^{G281}, I say ^{G3004} unto you, He that believeth ^{G4100} on ^{G1519} me, the works ^{G2041} that I do ^{G4160} shall he do ^{G4160} also ^{G2548}; and greater ^{G3187} works ^{G2041} than these ^{G5130} shall he do ^{G4160}; because ^{G3754} I go ^{G4198} unto my Father ^{G3962}. ¹³And whatsoever ^{G3748-G302} ye shall ask ^{G154} in my name ^{G3686}, that will I do ^{G4160}, that the Father ^{G3962} may be glorified ^{G1392} in the Son ^{G5207}. ¹⁴If ^{G1437} ye shall ask ^{G154} any ^{G5100} thing in my name ^{G3686}, I will do ^{G4160} it. ¹⁵If ^{G1437} ye love ^{G25} me, keep ^{G5083} my commandments ^{G1785}. ¹⁶And I will pray ^{G2065} the Father ^{G3962}, and he shall give ^{G1325} you another ^{G243} Comforter ^{G3875}, that he may abide ^{G3306} with you for ever ^{G165}; ¹⁷Even the Spirit ^{G4151} of truth ^{G225}; whom ^{G3739} the world ^{G2889} cannot ^{G3756-G1410} receive ^{G2983}, because ^{G3754} it seeth ^{G2334} him not, neither ^{G3761} knoweth ^{G1097} him: but ye know ^{G1492} him; for he dwelleth ^{G3306} with you, and shall be in you.

Chữ Đấng yên ủi - Comforter ^{G3875} chép trong câu 16 trên, đó là chữ $\pi\alpha\rho\acute{\alpha}\kappa\lambda\eta\tau\omicron\varsigma$ - parakletos, số 3875 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *người can thiệp giúp, người cầu thay, người biện hộ, người bào chữa, người làm trung gian hoà giải, người yên ủi, người bênh vực, người khuyên giải, luật sư*;

Chữ khác - another ^{G243} chép trong câu 16 trên, đó là chữ ἄλλος - allos, số 243 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *khác, khác biệt (trong nhiều ứng dụng, trong nhiều vấn đề)*;

Tại sao Đức Chúa Jê-sus Christ lại cầu xin với Đức Chúa Cha ban cho các môn đồ của Ngài một Đấng yên ủi khác, để Đấng yên ủi đó sẽ ở với họ đời đời ?

Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài về việc Ngài sẽ cầu xin Đức Chúa Cha ban cho họ một Đấng yên ủi khác, điều đó có nghĩa là sự hiện diện của Đức Chúa Jê-sus Christ trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người chúng ta *đã là Đấng yên ủi các môn đồ của Ngài*. Mục đích Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này không phải là để lập lại nước Y-sơ-ra-ên như nhiều người đã nghĩ và họ đã từng hỏi Chúa Jê-sus về điều đó, mà Chúa Jê-sus đến thế gian để làm chứng cho Lẽ thật, mà sự làm chứng này không

phải là sự Ngài giáng về Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà chính Ngài làm chứng về quyền phép của Thần Đức Chúa Trời hành động trong các Lời của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, là tô-tớ của Đức Giê-Hô-Va, mà quyền phép đó chính là công việc của Thần Đức Chúa Trời. Nhưng các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ đã không hiểu ý Chúa Jê-sus dạy dỗ, dù Ngài đã nhiều lần phán với họ về công việc của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, là Thần của Đức Chúa Trời luôn hiện diện với Lời của Đức Chúa Trời, mà Danh Đức Chúa Jê-sus được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

Giăng 1:1-4: Ban đầu có Lời, Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người.

Bản King James version chép: ¹In the beginning^{G746} was the Word^{G3056}, and the Word^{G3056} was with God^{G2316}, and the Word^{G3056} was God^{G2316}. ²The same^{G3778} was in the beginning^{G746} with God^{G2316}. ³All^{G3956} things were made^{G1096} by him; and without^{G5565} him was not any^{G1520} thing made^{G1096} that was made^{G1096}. ⁴In him was life^{G2222}; and the life^{G2222} was the light^{G5457} of men^{G444}.

Có nghĩa là: Từ lúc ban đầu đã có Lời (của Đức Chúa Trời), vì Đức Chúa Trời là Thần, Ngài Tự Hữu Hằng Hữu và Đức Chúa Trời đã dùng tiếng phán của Ngài, nghĩa là Đức Chúa Trời dùng hơi thở của Ngài để tạo nên muôn vật theo ý muốn của Ngài và vì Đức Chúa Trời là Đấng Hằng Sống, nên Ngài có quyền ban sự sống cho muôn vật theo ý Ngài muốn. Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, nên Ngài đã tạo nên muôn vật bởi sự toàn năng của Ngài và muôn vật đều ở trong Đức Chúa Trời và vì Đức Chúa Trời là Thần nên Thần của Ngài ở trong muôn vật để duy trì sự sống cho muôn vật theo ý Ngài muốn. Đức Chúa Trời là cực đại nên muôn vật ở trong Đức Chúa Trời không thể thấy được Đức Chúa Trời, nhưng Thần của Đức Chúa Trời khiến muôn vật nhận biết Ngài, vì thế cho nên muôn vật đều biết ngửa trông Đức Chúa Trời. Chẳng có vật chi mà loài người có thể thấy được và nhận biết được mà không bởi Đức Chúa Trời tạo nên, cũng một lẽ đó, nếu Đức Chúa Trời không cho phép thì chẳng có vật nào được tạo nên và có, hoặc ở trên đất này hay là ở trong khoảng không trên trời. Trong Lời của Đức Chúa Trời (hoặc được chép thành văn tự hoặc bởi tiếng phán của Đức Chúa Trời) đều có sự sống và sự sống đó là sự sáng của linh hồn loài người.

Chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời đã chép trước về chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ hành động nơi thế gian này như thế nào, vì Đức Chúa Jê-sus đã phán với những người Pha-ri-si và với dân Giu-đa rằng, cả Kinh-Thánh làm chứng về Ngài.

Châm ngôn 8:1-31: Sự khôn ngoan há chẳng kêu lên sao? Sự thông sáng há không vang tiếng mình ra ư? Sự khôn ngoan đứng trên chót các nơi cao, ngoài đường, tại các ngã tư. Gần bên cửa thành, tại nơi vào thành, ở chỗ đông trong cửa thành, sự khôn ngoan la lên rằng: Hỡi loài người, Ta kêu gọi các người, và tiếng của Ta hướng về con cái loài người! Hỡi kẻ ngu muội, hãy hiểu sự khôn khéo; Hỡi kẻ dại dột, lòng người khá nên thông sáng. Hãy nghe, vì Ta sẽ nói điều tốt lành, Ta mở miệng ra mà dạy điều ngay thẳng. Vì miệng Ta sẽ nói lẽ thật; Còn môi Ta ghét sự gian ác. Các Lời của miệng Ta đều xứng hiệp sự công bình. Trong nó chẳng có điều chi cong vạy hoặc gian tà. Thấy đều rõ ràng cho người nào hiểu biết, và ngay thẳng cho người nào tìm được sự tri thức. Khá nhận sự khuyên dạy của Ta, chớ lãnh tiền bạc, thà lãnh sự tri thức hơn là vàng chọn lựa; Vì sự khôn ngoan có giá hơn châu ngọc, và các vật mình ưa thích hơn hết chẳng sánh bằng nó đặng. Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh, và tìm được sự hiểu biết, và sự sáng tạo. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét điều ác; Ta ghét sự kiêu ngạo, xác xược, con đường ác, và miệng gian tà. Mưu luận và sự thông thạo đều thuộc về Ta; Ta là sự thông sáng; năng lực vốn thuộc về Ta. Nhờ Ta, các vua cai trị, và những quan trưởng định sự công bình. Nhờ Ta, các quan trưởng, người tước vị, và các quan xét thế gian đều quản hạt. Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm ai sớm tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái của Ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặng làm cho kẻ yêu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy dẫy các kho tàng của họ. Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc sáng thế từ lúc ban đầu, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có Ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì Ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò đồng chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì đã có Ta. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời,

và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có Ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì Ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày Ta là sự khoái lạc của Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích của Ta ở nơi con cái của loài người.

Bản King James version chép câu 31 trên như sau: ³¹Rejoicing^{H7832} in the habitable^{H8398} part of his earth^{H776}; and my delights^{H8191} were with the sons^{H1121} of men^{H120}.

Chữ sự vui thích - delights^{H8191} chép trong câu 31 trên, đó là chữ שׂוּשָׁן - sha'shua, số 8191 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vui vẻ, sự vui thích, sự hài lòng, sự khoái trá, ý muốn*;

Chữ con cái - the sons^{H1121} chép trong câu 31 trên, đó là chữ בָּנִים - ben, số 1121 ra từ chữ בָּנָה - banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con trai, cháu trai, con trẻ; để sanh sản con cái, để xây dựng, để sửa chữa, để xây dựng lại, để xây dựng một ngôi nhà, để làm cho vững vàng, để khiến một người vợ son sẻ trở thành người mẹ của một gia đình thông qua những con cái của người vợ lẽ*;

Chữ loài người - men^{H120} chép trong câu 31 trên, đó là chữ אָדָם - 'adam, số 120 ra từ chữ אָדָם - adam, số 119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loài người, người nam, để trở nên đỏ, màu đỏ, hồng hào khoẻ mạnh, để bày tỏ sự sống, để bày tỏ huyết, để được nhuộm đỏ*;

Lời Chúa đã chép trong câu 31 trên là nói về linh hồn loài người được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, chứ không nói về loài người xác thịt và sự vui thích của Đức Chúa Trời đó là khi Ngài nghe Lời của Đức Chúa Trời được công bố trên môi miệng của loài người xác thịt, vì trong ý nghĩa gốc của chữ **con cái loài người** là nói về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời đã ban cho loài người và linh hồn loài người sẽ công bố các Lời đó trên môi miệng của thân thể xác thịt mình, mà ý nghĩa của chữ **Lời của Đức Chúa Trời** đó là nói về quyền phép của Lẽ thật, chứ không phải chỉ nói về các Lời được chép thành văn tự, vì Lời Chúa chép thành văn tự không có quyền phép để xây dựng hay là để sanh sản con cái, nhưng là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới có quyền phép tạo nên muôn vật và trong muôn vật đó có loài người và khiến cho linh hồn loài người được tái sanh, được phục hồi sự sống và chính Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới thật sự là Tin-Lành đời đời cho sự sống của loài người, như Lời Chúa có chép:

1 Phi-e-rơ 1:22-25: Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đừng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời, và Lời đó là Tin Lành đã giảng ra cho anh em.

Đức Chúa Trời chỉ vui lòng khi Ngài thấy linh hồn loài người yêu thích Lời của Ngài và luôn tôn cao Lời của Ngài trên môi miệng mình và trong cuộc sống của mình, bởi vì bất cứ khi nào Lời của Đức Chúa Trời được tôn cao, thì sự sáng thật, tức là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sẽ thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi linh hồn người đó cùng những người được nghe các Lời đó. Chính quyền phép của sự sáng sẽ tiếp tục gây dựng đức tin của người ấy khiến người ấy biết trông cậy Danh của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời.

Khi đức tin của loài người luôn trông cậy Danh của Đức Giê-hô-Va, thì linh hồn loài người sẽ được yên ủi, như con trẻ biết mẹ của mình luôn ở bên mình vậy.

Khi Lời của Đức Chúa Trời luôn được tôn cao trên môi miệng của loài người, thì linh hồn người ấy sẽ có sức mạnh để quản trị thân thể xác thịt mình sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời, vì biết rằng, muôn vật đều bởi Lời của Đức Chúa Trời mà được tạo nên và muôn vật cũng luôn cần có ánh sáng của mặt trời chiếu vào, cùng nhận được nước mưa và tuyết từ trên trời ban xuống đất theo thì tiết, để đượm nhuận đất đai, khiến muôn vật sống trên đất này được chăm sóc và những sự đó sẽ tác động tới sự sống của loài người xác thịt ở trên đất này và khi cả thân thể xác thịt và linh hồn của loài người được nuôi dưỡng, được chăm sóc bởi công việc của Đức Chúa Trời, thì linh hồn loài người sẽ được yên ủi bởi Thần của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 33:1-8: Hỡi người công bình, hãy vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va; Sự ngợi khen đáng cho người ngay thẳng. Hãy dùng đàn cầm cảm tạ Đức Giê-hô-va; Hãy dùng đàn sắt mười dây mà hát ngợi khen Ngài. Khá hát cho Ngài một bài ca mới, và khéo gảy nhạc khí với tiếng vui mừng. Vì Lời Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, các việc Ngài đều làm cách thành tín. Ngài chuộng sự công bình và sự chánh trực; Đất đầy dẫy sự nhân từ của Đức Giê-hô-va. Các tầng trời được làm nên bởi Lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh

trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có. Ngài thu các nước biển lại thành như đồng, và trữ những nước sâu trong chỗ chứa. Khắp thiên hạ khá kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân thế gian hãy kính khùng Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.

Thi-Thiên 145:1-21: Hỡi Vua, là Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ tôn cao Ngài, chúc tụng Danh Ngài đến đời đời vô cùng. Hằng ngày tôi sẽ chúc tụng Chúa. Ngợi khen Danh Chúa đến đời đời vô cùng. Đức Giê-hô-va là lớn và đáng ngợi khen thay; Sự cao cả Ngài không thể dò xét được. Dòng dõi này sẽ ca tụng công việc Chúa cho dòng dõi kia, và rao truyền việc quyền năng của Chúa. Tôi sẽ suy gẫm về sự tôn vinh oai nghi rực rỡ của Chúa, và về công việc lạ lùng của Ngài. Người ta sẽ nói ra sự năng lực về việc đáng kính của Chúa; Còn tôi sẽ rao truyền sự cao cả của Chúa. Người ta sẽ truyền ra kỷ niệm về sự nhân từ lớn của Chúa, và hát lớn lên sự công bình Chúa. Đức Giê-hô-va hay làm ơn, có lòng thương xót, chậm nóng giận, và đầy sự nhân từ. Đức Giê-hô-va làm lành cho muôn người, sự nhân từ của Ngài giáng trên các vật Ngài làm nên. Hỡi Đức Giê-hô-va, các công việc Ngài sẽ ngợi khen Ngài; Những người thánh Ngài cũng sẽ chúc tụng Ngài. Họ sẽ nói về sự vinh hiển nước Chúa, thuật lại quyền năng của Chúa. Đấng tỏ ra cho con loài người biết việc quyền năng của Chúa, và sự vinh hiển oai nghi của nước Ngài. Nước Chúa là nước có đời đời, quyền cai trị của Chúa còn đến muôn đời. Đức Giê-hô-va nâng đỡ mọi người sa ngã, và sửa ngay lại mọi người cong khom. Con mắt muôn vật đều ngửa trông Chúa, Chúa ban cho chúng đồ ăn tùy theo thì. Chúa xòe tay ra, làm cho thỏa nguyện mọi loài sống. Đức Giê-hô-va là công bình trong mọi đường Ngài, hay làm ơn trong mọi công việc Ngài. Đức Giê-hô-va ở gần mọi người cầu khẩn Ngài. Tức ở gần mọi người có lòng thành thực cầu khẩn Ngài. Ngài làm thỏa nguyện mọi người kính sợ Ngài; Cũng nghe tiếng kêu cầu của họ, và giải cứu cho. Đức Giê-hô-va bảo hộ những kẻ yêu mến Ngài, song hủy diệt những kẻ ác. Miệng tôi sẽ đồn ra sự ngợi khen Đức Giê-hô-va; Nguyện cả loài xác thịt chúc tụng Danh thánh của Ngài, cho đến đời đời vô cùng.

Thần của Đức Giê-hô-va sẽ phán với linh hồn của những người được Ngài chọn, để qua những người đó mà tiếng phán của Đức Giê-hô-va được chép xuống thành Lời văn tự để dạy dỗ loài người và khi tai của loài người được nghe Lời phán dạy của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, thì Thần của Đức Giê-hô-va cũng sẽ mở lòng của họ mà khiến họ nhận biết ý muốn của Ngài, như Ngài đã phán dạy A-đam và Ê-va và với Ca-in cũng như Ngài đã phán với Nô-ê, để chỉ dạy cho người ta biết làm công việc theo ý Ngài muốn.

Lời Chúa cũng tỏ cho chúng ta cũng biết rằng, vì cơ tội lỗi của loài người mà Thần của Giê-hô-va Đức Chúa Trời không hằng ở trong loài người luôn và vì cơ đó nên linh hồn của loài người như con trẻ bơ vơ không có mẹ ở bên, thì sợ hãi, bối rối, bất an và đó là điều khiến linh hồn loài người luôn mong muốn được yên ủi.

Thi-Thiên 104:1-35: Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, Chúa thật lớn lạ kỳ. Mặc sự sang trọng và oai nghi! Chúa bao phủ mình bằng ánh sáng khác nào bằng cái áo, giương các tầng trời ra như cái trại. Ngài chấp các đòn tay của phòng cao Ngài trong các nước, dùng mây làm xe Ngài, và đi bước trên cánh gió. Ngài dùng gió làm sứ Ngài, ngọn lửa làm tôi tớ Ngài. Ngài sáng lập đất trên các nền nó; Đất sẽ không bị rung động đến đời đời. Chúa lấy vực sâu bao phủ đất như bằng cái áo, nước thì cao hơn các núi. Chúa hãm dọa, nước bèn giạt lại; Nghe tiếng sấm Chúa, nước lật đật chạy trốn. Núi lở lên, trùng sụp sâu xuống chôn mà Chúa đã định cho nó. Chúa định chân cho nước để nước không hề qua khỏi, không còn trở lại ngập đất nữa. Ngài khiến các suối phun ra trong trùng, nó chảy giữa các núi. Nhờ các suối ấy hết thủy loài thú đồng được uống; Các lứa rừng giải khát tại đó. Chim trời đều ở bên các suối ấy, trỗi tiếng nó giữa nhánh cây. Từ phòng cao mình, Ngài tưới các núi; Đất được đầy dẫy bông trái về công việc Ngài. Ngài làm cho cỏ đâm lên cho súc vật, cây cối để dùng cho loài người, và khiến thực vật sanh ra từ nơi đất. Rượu nho, là vật khiến hưng chí loài người, và dầu để dùng làm mặt mày sáng rỡ, cùng bánh để thêm sức cho lòng loài người. Cây cối Đức Giê-hô-va được đầy mủ nhựa, tức là cây hương nam tại Li-ban mà Ngài đã trồng, là nơi loài chim đóng ổ nó; Còn con cò, nó dùng cây tùng làm chỗ ở của nó. Các núi cao là nơi ở của dê rừng; Hòn đá là chỗ ẩn núp của chuột đồng. Ngài đã làm nên mặt trăng để chỉ thì tiết; Mặt trời biết giờ lặn. Chúa làm sự tối tăm, và đêm bèn đến; Khi ấy các thú rừng đi ra; Những sư tử tư gặm hết về miếng mồi, và cầu xin Đức Chúa Trời đồ ăn chúng nó. Mặt trời mọc lên, chúng nó bèn rút về, nằm trong hang chúng nó. Bấy giờ loài người đi ra, đến công việc mình, và làm cho đến chiều tối. Hỡi Đức Giê-hô-va, công việc Ngài nhiều biết bao! Ngài đã làm hết thủy cách khôn ngoan; Trái đất đầy dẫy tài sản Ngài. Còn biển lớn và rộng mọi

bề này! Ở đó sanh động vô số loài vật nhỏ và lớn. Tại đó tàu thuyền đi qua lại, cũng có lê-vi-a-than mà Chúa đã nắn nên đặng giỡn chơi nơi đó. Hết thủy loài vật này trông đợi Chúa, hầu cho Chúa ban đồ ăn cho chúng nó theo giờ. Chúa ban cho chúng nó, chúng nó nhận lấy; Chúa xòe tay ra, chúng nó được no nê vật tốt. Chúa giấu mặt, chúng nó bèn bối rối, Chúa lấy hơi thở chúng nó lại, chúng nó bèn tắt chết, và trở về bụi đất. Chúa sai Thần Chúa ra, chúng nó được dựng nên; Chúa làm cho mặt đất ra mới. Nguyên sự vinh hiển Đức Giê-hô-va còn đến mãi mãi; Nguyên Đức Giê-hô-va vui vẻ về công việc Ngài. Ngài nhìn đất, đất bèn rúng động; Ngài rờ đến núi, núi bèn lên khói. Hễ tôi sống bao lâu, tôi sẽ hát xướng cho Đức Giê-hô-va bấy lâu; Hễ tôi còn chừng nào, tôi sẽ hát ngợi khen Đức Chúa Trời tôi chừng nấy. Nguyên sự suy giảm tôi đẹp lòng Ngài; Tôi sẽ vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va. Nguyên tội nhân bị diệt mất khỏi đất, và kẻ ác chẳng còn nữa. Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va! Ha-lê-lu-gia!

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài biết việc Ngài sẽ trở về với Đức Chúa Cha và Chúa Jêsus cũng phán với các môn đồ của Ngài rằng, việc Ngài đi là ích lợi cho họ, dù trong một thời gian ngắn, họ sẽ buồn rầu, vì trải suốt cuộc đời của họ cho đến giờ phút đó, họ luôn nhận biết muôn vật chung quanh mình theo xác thịt và họ đã cảm nhận được sự bình an và được yên ủi bởi sự hiện của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời đang khi Ngài ở với họ, chứ linh hồn của họ chưa hề nhận biết sự bình an và sự yên ủi thật của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Giăng 16:5-16: Hiện nay Ta về cùng Đấng đã sai Ta đến, và trong các người chẳng một ai hỏi Ta rằng: Thầy đi đâu? Nhưng vì Ta đã nói những điều đó cho các người, thì lòng các người chứa chan sự phiền não. Dầu vậy, Ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu Ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu Ta đi, thì Ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin ta; về sự công bình, vì Ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy Ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy. Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy Ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy Ta, vì Ta đi về cùng Cha.

Mục đích Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này là để làm chứng cho Lẽ thật, mà Lẽ thật là Đức Thánh Linh, Thần Lẽ thật. Theo ngôn ngữ mà loài người hiểu được, thì Đức Chúa Trời là Thần, nghĩa là Thần Linh. Ngài là Thánh, nên người ta đã gọi Thần Đức Chúa Trời là Đức Thánh Thần, nghĩa là theo âm Hán-Việt. Người Việt Nam thì xưng Danh Ngài là Đức Thánh Linh, cũng cùng một nghĩa với Đức Thánh Thần vậy.

Vì không có một tạo vật nào, kể cả các thiên sứ của Đức Chúa Trời có thể thấy được Đức Chúa Trời, vì Ngài cực đại và muôn vật đều ở trong Ngài, nên để muôn vật nhận biết sự hiện diện của Ngài trong mọi lúc, mọi nơi, hoặc ở trên không trung, hoặc trên đất, thậm chí nơi biển sâu, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng tiếng phán của Ngài và qua các tội tổ của Ngài mà Đức Giê-Hô-Va mạng lệnh cho họ chép xuống các Lời phán của Ngài, để loài người nhận biết và hầu việc Ngài. Nhưng vì sự hay chết của thân thể xác thịt và bởi sự yếu đuối, bất toàn nên loài người đã không có đủ đức tin để hiểu biết công việc của Đức Giê-Hô-Va, cùng nhận biết đường lối của Đức Giê-Hô-Va, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định dùng quyền phép có trong Lời của Ngài để thể hiện cho loài người biết sự hiện diện của Ngài, đó là Đức Giê-Hô-Va phán trước về việc Ngài sẽ sai một sứ giả mang Danh Ngài, đến thế gian này, để thi hành sự cứu chuộc loài người. Công việc đó được thi hành qua Thần của Đức Giê-Hô-Va cảm động những người mà Ngài đã chọn, để nói ra các lời tiên tri hoặc lời tri thức, như sự gieo hạt giống của sự sống lại và sự sống đời đời của Đức Chúa Trời vậy.

Đức Giê-Hô-Va đã cảm động Gia-cốp, qua Đa-vít, qua tiên tri Ê-sai để tỏ ra những sự mâu nhiệm mà dân Y-sơ-ra-ên được biết quyết định của Đức Giê-Hô-Va, để khi các điều đó được ứng nghiệm, thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhận biết sứ giả giả đó là đến từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Qua lời cầu nguyện tiên tri của Gia-cốp nói với các con trai của mình.

Sáng thế ký 49:8-12: Hỡi Giu-đa! các anh em sẽ khen ngợi con, tay con sẽ chặn cổ quân nghịch, các con trai cha sẽ quỳ lạy trước mặt con. Giu-đa là một sư tử thợ; Hỡi con! Con bắt được mỗi rôi tha về. Nó sụm gối, nằm khác nào sư tử đực, như sư tử cái; há ai dám khiến ngổi lên? Cây phủ việt chẳng hề dời khỏi Giu-đa, Kể lập pháp không dứt khỏi giữa chân nó, cho đến chừng Đấng Si-lô hiện tới, và các dân

vàng phục Đấng đó. Người buộc lửa tơ mình vào gốc nho, lửa con mình vào nhánh nho tốt nhất. Người giặt áo xông mình vào rượu nho, cùng lấy huyết nho lau áo tơ mình. Mắt người đỏ vì cố rượu, răng người trắng vì cố sữa.

Qua vua Đa-vít nói tiên tri về việc Đức Giê-Hô-Va lập Con một Ngài làm thầy tế lễ đời đời.

Thi-Thiên 110:1-7: Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng Ta đặt kẻ thù nghịch người làm bệ chân cho người. Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực Người; Hãy cai trị giữa các thù nghịch Người. Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi của Người mặc trang sức thánh cũng đến cùng Người như giọt sương bởi lòng rạng đông mà ra. Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Người là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc. Chúa ở bên hữu Người sẽ chà nát các vua trong ngày Ngài nổi giận. Ngài sẽ đoán xét các nước, làm khắp nơi đây xác chết; Cũng sẽ chà nát kẻ làm đầu của nước lớn. Ngài sẽ uống nước khe trong đường, và nhân đó ngược đầu lên.

Qua tiên tri Ê-sai mà Đức Giê-Hô-Va phán trước về sự sanh ra Đức Chúa Jêsus Christ.

Ê-sai 9:1-6: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy!

Lời Chúa đã được ứng nghiệm những sự đã được tỏ ra qua Gia-cốp, qua vua Đa-vít và qua tiên tri Ê-sai.

Lu-ca 1:26-45: Đến tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, tới cùng một người nữ đồng trinh tên là Ma-ri, đã hứa gả cho một người nam tên là Giô-sép, về dòng vua Đa-vít. Thiên sứ vào chỗ người nữ ở, nói rằng: Hỡi người được ơn, mừng cho người; Chúa ở cùng người. Ma-ri nghe nói thì bối rối, tự hỏi rằng lời chào ấy có nghĩa gì. Thiên-sứ bèn nói rằng: Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì người đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. Nay, người sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jêsus. Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài. Ngài sẽ trị vì đời đời nhà Gia-cốp, nước Ngài vô cùng. Ma-ri bèn thưa rằng: Tôi chẳng hề nhận biết người nam nào, thì làm sao có được sự đó? Thiên sứ truyền rằng: Đức Thánh Linh sẽ đến trên người, và quyền phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ người dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời. Kìa, Ê-li-sa-bét, bà con người, cũng đã chịu thai một trai trong lúc già nua; người ấy vốn có tiếng là son, mà nay cứu mang được sáu tháng rồi. Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được. Ma-ri thưa rằng: Tôi đây là tôi tớ Chúa; xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền! Đoạn thiên sứ lìa khỏi Ma-ri. Trong những ngày đó, Ma-ri chờ dậy, lật đật đi trong miền núi, đến một thành về xứ Giu-đa, vào nhà Xa-cha-ri mà chào Ê-li-sa-bét. Vả, Ê-li-sa-bét vừa nghe tiếng Ma-ri chào, con nhỏ ở trong lòng liền nhảy nhót; và Ê-li-sa-bét được đầy Đức Thánh Linh, bèn cất tiếng kêu rằng: Người có phước trong đám đàn bà, thai trong lòng người cũng được phước. Nhân đâu ta được sự vẻ vang này, là mẹ Chúa ta đến thăm ta? Bởi vì tai ta mới nghe tiếng người chào, thì con nhỏ ở trong lòng ta liền nhảy mừng. Phước cho người đã tin, vì lời Chúa truyền cho sẽ được ứng nghiệm!

Đức Thánh-Linh đã cảm động Ê-li-sa-bét mà nói rằng: Phước cho người đã tin, vì lời Chúa truyền cho sẽ được ứng nghiệm! Đó là nguyên tắc, là đường lối của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, hành động trong lòng của loài người, nghĩa là bất cứ người nào, khi được nghe Lời của Đức Chúa Trời phán với mình, hoặc trực tiếp qua chiêm bao, qua khả tượng hoặc qua thiên sứ hay là qua loài người, mà tin vào Lời Đức Chúa Trời đã phán, thì Lời của Đức Chúa Trời đã phán với người sẽ được ứng nghiệm, như Lời Chúa đã phán truyền.

Đức Chúa Jêsus Christ đã lấy hình tôi tớ của Đức Chúa Trời để thi hành chức vụ trên đất này và Ngài đã

nói và làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Cha, để làm chứng cho các môn đồ của Ngài, tức là những người đã được Đức Chúa Cha chọn và chỉ định từ trước khi sáng thế, để những người đó được nghe các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ sẽ truyền dạy cho. Dầu vậy, các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đã không nhận biết sự làm chứng của Chúa Jêsus, nhưng không phải vì họ không hiểu, thì họ không thể trở thành môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, vì các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy họ đó đã được Đức Thánh-Linh ghi vào trong lòng của họ, như hạt giống đã được gieo vào lòng đất vậy, đến kỳ nó sẽ mọc và nguyên tắc này đã được ứng nghiệm khi Đức Thánh-Linh được ban xuống cho Hội-Thánh của Ngài trong ngày lễ ngũ tuần A.D.32. Bấy giờ các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ mới nhớ lại các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán dạy họ: **“Dầu vậy, Ta nói thật cùng các ngươi: Ta đi là ích lợi cho các ngươi; vì nếu Ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các ngươi đâu; song nếu Ta đi, thì Ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin Ta; về sự công bình, vì Ta đi đến cùng Cha, và các ngươi chẳng thấy Ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các ngươi. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các ngươi vậy.”**(Giăng 16:7-15).

Sự Khôn Ngoan và sự Mưu Luận của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời rất cao, không thể dò được và nếu Đức Giê-Hô-Va không tỏ ra thì chẳng có người nào được biết ý của Ngài.

Khi A-đam bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà nghe theo lời của vợ mình, là Ê-va, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì tội lỗi và sự chết đã vào loài người hết thảy. Từ đó, Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không hằng ở trong loài người nữa và như vậy, linh hồn loài người sẽ không thể nào được giải thoát khỏi sự chết đời đời và linh hồn loài người không đủ sức để quản trị xác thịt mình sống theo Lời của Đức Chúa Trời, bởi vì quyền lực của ma quỷ đã nhân cơ sự rửa sả mà cầm buộc thân thể xác thịt của loài người trong tội lỗi, trong khi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người đã bị tàn lụi.

Sau cơn nước lụt trong đời của Nô-ê, khi nhậm của lễ của Nô-ê dâng lên, Đức Giê-Hô-Va đã có một quyết định từ trong lòng của Ngài, về điều Ngài sẽ làm, để cứu chuộc loài người ra khỏi sự chết đời đời.

Sáng thế ký 8:20-22: Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; Ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như Ta đã làm. Hết đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Lời của Đức Chúa Trời được ví là hạt giống không hề hư nát, đã được ban cho loài người, khởi đầu từ Áp-ram, rồi đến Y-sác và đến Gia-cốp và chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm thành điều Ngài đã hứa với Áp-ram và Ngài cũng đã làm thành điều Ngài đã hứa với Gia-cốp, đó là Đức Giê-Hô-Va đã khiến cho Gia-cốp thắng được những sự thử thách mà người phải trải qua, khiến người được trở thành Y-sơ-ra-ên, nghĩa là Đức Giê-Hô-Va đã hoàn thành công việc Ngài đã định cho kế hoạch tìm kiếm cho Ngài một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ và Đức Giê-Hô-Va đã sử dụng điều đã hoàn thành này để tìm kiếm cho Ngài một dòng dõi thánh, mà danh Y-sơ-ra-ên đó là bóng về tiêu chuẩn của dòng dõi thánh mà Đức Giê-Hô-Va tìm cho Ngài.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn Môi-se để làm người đại diện cho Ngài ở trước mặt dân Y-sơ-ra-ên cũng như ở trước mặt Pha-ra-ôn, để qua Môi-se mà Đức Giê-Hô-Va ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho hết thảy mọi sự đã xảy đến với loài người từ lúc ban đầu, cho đến việc dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt đó được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ và nhận được Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, cũng được ghi chép xuống trong một cuốn sách, được gọi là cuốn sách Luật pháp (của Môi-se), để dạy dỗ hết thảy loài người trên đất này, để loài người được biết con đường dẫn loài người đến với Đấng cứu chuộc loài người.

Kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-Hô-Va là hết sức sâu nhiệm, vì tất cả mọi linh hồn nào sẽ được sanh ra trên đất này, kể từ khi cuốn sách Luật pháp của Đức Giê-Hô-Va cậy Môi-se mà được chép xuống đó, cho tới khi tận thế, đều phải đối diện với các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ căn cứ vào lòng dạ của hết thảy loài người, mà chọn cho Ngài một dòng dõi giống hệt theo ảnh tượng của Ngài, tức là theo tiêu chuẩn của sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật, mà Lẽ thật tức là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Chỉ những người nào nhận được những sự ban

cho của Đức Thánh-Linh thì mới được sự hiểu biết ý nghĩa của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà thôi, nghĩa là chỉ những người được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Chúa Cha, thì linh hồn của những người đó mới nhận được một Giao-ước mới mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Giê-rê-mi rằng: **“Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp của Ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân Ta.”** (Giê-rê-mi 31:33)

Giô-ên 2:27-32: Các người sẽ biết rằng Ta ở giữa Y-sơ-ra-ên, biết rằng Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, và chẳng có ai khác; dân của Ta sẽ không hề bị xấu hổ nữa. Sau đó, Ta sẽ đổ Thần của Ta trên cả loài xác thịt; con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri; những người già cả các người sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các người sẽ xem sự hiện thấy. Trong những ngày đó, dầu những đầy tớ trai và đầy tớ gái, Ta cũng đổ Thần của Ta lên. Ta sẽ tỏ những sự lạ ra trong các tầng trời và trên đất: tức là máu lửa, và những trụ khói. Mặt trời sẽ đổi ra tối tăm, mặt trăng ra máu, trước khi ngày lớn và kinh khiếp của Đức Giê-hô-va chưa đến. Bấy giờ ai cầu khẩn Danh Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu; vì theo Lời của Đức Giê-hô-va, thì ở trên núi Si-ôn và trong Giê-ru-sa-lem, sẽ có những người trốn khỏi, và trong những người còn sống sót, sẽ có kẻ mà Đức Giê-hô-va kêu gọi.

Lời tiên tri của Giô-ên đã được ứng nghiệm khi Đức Thánh-Linh được ban xuống cho Hội-Thánh của Ngài và Đức Thánh-Linh đã xúc dầu cho những người được chọn của Ngài, khiến những người được Ngài chọn đó biết những Lời của Ngài, như Lời Chúa đã chép trong sách Châm ngôn.

Châm ngôn 1:20-23: Sự khôn ngoan hô lên ngoài đường, cất tiếng dội ra nơi phố chợ; Khôn ngoan kêu la ở đầu đường dọn dục ôn ào; Tại cửa thành, và nội trong thành người phán lời mình ra, mà rằng: Hỡi kẻ ngu dốt, các người sẽ mến sự ngu dại cho đến bao giờ? Kẻ nhạo báng sẽ ưa sự nhạo báng, và kẻ dại dột sẽ ghét sự tri thức cho đến chừng nào? Nhân vì Ta trách các người, các người khá trở lại; Kìa, Ta sẽ đổ thần linh Ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những Lời của Ta.

Đức Thánh-Linh đã giảng trên nữ đồng trinh Ma-ri, khiến người thọ thai và sanh ra Con của Đức Chúa Trời, được đặt tên là Jêsus, mà Danh Jêsus trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc”**.

Cũng một nguyên tắc đó, khi Đức Giê-hô-Va đổ Thần của Ngài trên những người nào đã tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời làm Chúa của cuộc đời mình, thì Đức Thánh-Linh cũng sẽ khiến cho con mắt của linh hồn những người đó được tái sanh và được thấy Nước Đức Chúa Trời và họ sẽ được vào trong Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là được hiểu biết ý nghĩa của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời của Đức Chúa Trời. Như vậy, chính Lời của Đức Chúa Trời sẽ hành động trong lòng của những người nào có đức tin nơi Danh Đức Chúa Jêsus Christ và được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh và những linh hồn đó thật sự kinh nghiệm được quyền phép của Đức Thánh-Linh thông qua quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời hành động trong lòng mình.

Khi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời được đặt vào trong lòng, trong trí của người tin Chúa, thì điều đó có nghĩa là Đức Thánh-Linh đang hiện diện trong lòng của những người đó và linh hồn của những người đó sẽ được yên ủi bởi Đức Thánh-Linh, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha.

Giăng 14:12-21: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha. Các người nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho, để Cha được sáng Danh nơi Con. Nếu các người nhân Danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn của Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người. Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.

Đức Thánh-Linh sẽ yên ủi những người thuộc về Ngài như thế nào?

Vì linh hồn của chúng ta sống trong thân thể xác thịt và chỉ qua Lời của Đức Chúa Trời mà chúng ta mới

biết mình có linh hồn và chỉ khi Đức Thánh-Linh khiến linh hồn chúng ta được tái sinh, nghĩa là được phục hồi sự sống, thì bấy giờ, khi môi miệng của chúng ta nói thứ ngôn ngữ mà chúng ta không hiểu, nhưng được Đức Chúa Jêsus Christ đã phán bảo trước cho chúng ta biết đó là thứ ngôn ngữ của thiên đàng và là dấu hiệu tỏ cho chúng ta biết linh hồn mình đã được phục hồi sự sống và thân thể xác thịt của chúng ta được phục hồi mục đích mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên nó, là đồ dùng về sự công bình, mà sự công bình được nói đây là công việc thuộc về đức tin, chứ không phải nói về công việc mang tính công bình.

Khi còn đang thi hành chức vụ trên đất này, Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài biết công việc của Đức Thánh-Linh sẽ hành động trong lòng của những người thuộc về Ngài như sau:

Ma-thi-ơ 10:16-20: **Kìa, Ta sai các người đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu. Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các người trước tòa án, đánh đòn các người trong nhà hội; lại vì cơ Ta mà các người sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. Song khi họ sẽ đem nộp các người, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các người chính trong giờ đó. Ấy chẳng phải tự các người nói đâu, song là Thánh-Linh của Cha các người sẽ từ trong lòng các người nói ra.**

Mác 16:15-18: **Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được cứu chuộc; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy Danh Ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành.**

2 Cô-rinh-tô 4:13-14: **Vì chúng tôi có đồng một lòng tin, y như Lời Kinh Thánh rằng: Ta đã tin, cho nên ta nói, cũng vậy, chúng tôi tin, cho nên mới nói, vì biết rằng Đấng đã khiến Đức Chúa Jêsus sống lại, cũng sẽ làm cho chúng tôi sống lại với Đức Chúa Jêsus, và làm cho chúng tôi ứng hầu với anh em trước mặt Ngài.**

Vì Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ ở trong những người thuộc về Ngài và Ngài biết rõ mọi sự lo lắng của các tôi tớ Ngài, nên Đức Thánh-Linh sẽ tỏ cho các tôi tớ của Ngài biết phải làm gì và làm như thế nào, hoặc sẽ nói điều gì và nói như thế nào, vì chính Đức Chúa Jêsus Christ đã làm chứng về công việc của Đức Thánh-Linh hành động trên Ngài.

Giăng 5:1-30: **Kể đó, có một ngày lễ của dân Giu-đa, Đức Chúa Jêsus lên thành Giê-ru-sa-lem. Số là, tại thành Giê-ru-sa-lem, gần cửa Chiên, có một cái ao, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Bê-tết-đa, xung quanh ao có năm cái vòm cửa. Những kẻ đau ốm, mù quáng, tàn tật, bại xuội nằm tại đó rất đông, chờ khi nước động; vì một thiên sứ thỉnh thoảng giáng xuống trong ao, làm cho nước động; lúc nước đã động rồi, ai xuống ao trước hết, bất kỳ mắc bệnh gì, cũng được lành. Nơi đó, có một người bị bệnh đã được ba mươi tám năm. Đức Chúa Jêsus thấy người nằm, biết rằng đau đã lâu ngày, thì phán: Người có muốn lành chẳng? Người bệnh thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng có ai để quăng tôi xuống ao trong khi nước động; lúc tôi đi đến, thì kẻ khác đã xuống ao trước tôi rồi. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy đứng dậy, vác giường người và đi. Tức thì người ấy được lành, vác giường mình và đi. Và, bấy giờ là ngày Sa-bát. Các người Giu-đa bèn nói với kẻ được chữa lành rằng: Nay là ngày Sa-bát, người không phép mang giường mình đi. Người trả lời rằng: Chính người đã chữa tôi được lành biểu tôi rằng: Hãy vác giường người và đi. Họ hỏi rằng: Người đã biểu người: Hãy vác giường và đi, là ai? Nhưng người đã được chữa lành không biết là ai: vì Đức Chúa Jêsus đã lẩn trong đám đông tại chỗ đó. Sau lại, Đức Chúa Jêsus gặp người đó trong đền thờ, bèn phán rằng: Kìa, người đã lành rồi, đừng phạm tội nữa, e có sự gì càng xấu xa xảy đến cho người chẳng. Người đó đi nói với các người Giu-đa rằng ấy là Đức Chúa Jêsus đã chữa lành cho mình. Nhân đó dân Giu-đa bắt bớ Đức Chúa Jêsus, vì cơ Ngài làm những sự ấy trong ngày Sa-bát. Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Cha Ta làm việc cho đến bây giờ, Ta đây cũng làm việc như vậy. Bởi cơ đó, dân Giu-đa càng kiếm cách nữa để giết Ngài, chẳng những vì Ngài phạm ngày Sa-bát thôi, mà lại vì Ngài gọi Đức Chúa Trời là Thân Phụ mình, làm ra mình bằng Đức Chúa Trời. Vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các người lấy làm lạ lùng. Và, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con,**

đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, ai nghe Lời Ta mà tin Đấng đã sai Ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mà nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; Ta xét đoán theo điều Ta nghe, và sự xét đoán Ta là công bình, vì Ta chẳng tìm ý muốn của Ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai Ta.

Giăng 14:10: Người há không tin rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, hay sao? Những Lời Ta nói với các người, chẳng phải Ta tự nói; ấy là Cha ở trong Ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài.

Đức Thánh-Linh cùng làm việc với các tội tớ của Ngài và chính Ngài sẽ dẫn các tội tớ của Ngài vào trong các Lễ thật và các tội tớ của Đức Thánh-Linh sẽ rao giảng những sự mà mình đã được Đức Thánh-Linh tỏ cho biết, cùng làm những công việc thuộc về Nước Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh đã chép.

1 Cô-rinh-tô 12:4-11: Vả, có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. Có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người. Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung. Vả, người này nhờ Đức Thánh Linh, được lời nói khôn ngoan; kẻ kia nhờ một Đức Thánh Linh ấy, cũng được lời nói có tri thức. Bởi một Đức Thánh Linh, cho người này được đức tin; cũng bởi một Đức Thánh Linh ấy, cho kẻ kia được ơn chữa tật bệnh; người thì được làm phép lạ; kẻ thì được nói tiên tri; người thì được phân biệt các thần; kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau, người thì được thông giải các thứ tiếng ấy. Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người.

2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:1-17: Luận về sự đến của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, và về sự chúng ta hội hiệp cùng Ngài, thì, hỡi anh em, xin chớ vội bối rối và kinh hoảng hoặc bởi thần cảm giả mạo, hoặc bởi lời nói hay là bởi bức thư nào tựa như chúng tôi đã gửi mà nói rằng ngày Chúa gần đến. Mặc ai dùng cách nào, cũng đừng để họ lừa dối mình. Vì phải có sự bỏ đạo đến trước, và có người tội ác, con của sự hư mất hiện ra, tức là kẻ đối địch, tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng là Đức Chúa Trời hoặc người ta thờ lạy, rất đối ngôi trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời. Anh em há không nhớ khi tôi còn ở với anh em, thì đã nói về những sự đó sao? Hiện nay anh em biết rõ điều làm ngăn trở nó, hầu cho nó chỉ hiện ra đúng kỳ nó thôi. Vì đã có sự mâu nhiệm của điều bội nghịch đang hành động rồi; song Đấng còn ngăn trở cần phải cất đi. Bất giờ kẻ nghịch cùng luật pháp kia sẽ hiện ra, Đức Chúa Jêsus sẽ dùng hơi miệng Ngài mà hủy diệt nó, và trừ bỏ nó bởi sự chói sáng của sự Ngài đến. Kẻ đó sẽ lấy quyền của quỷ Sa-tan mà hiện đến, làm đủ mọi thứ phép lạ, dấu dị và việc kỳ dị giả; dùng mọi cách phỉnh dối không công bình mà dỗ những kẻ hư mất, vì chúng nó đã không nhận lãnh sự yêu thương của lẽ thật để được cứu chuộc. Ấy vì thế mà Đức Chúa Trời cho chúng nó mắc phải sự lầm lạc, là sự khiến chúng nó tin điều dối giả, hầu cho hết thảy những người không tin lẽ thật, song chuộng sự không công bình, điều bị phục dưới sự phán xét của Ngài. Hỡi anh em yêu dấu của Chúa, còn như chúng tôi, phải vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời không thôi, vì vừa lúc ban đầu, Ngài đã chọn anh em bởi sự nên thánh của Thánh Linh, và bởi tin lẽ thật, đặng ban sự cứu chuộc cho anh em. Ấy cũng là vì đó mà Ngài đã dùng Tin Lành chúng tôi gọi anh em, đặng anh em hưởng được sự vinh hiển của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. Hỡi anh em, vậy thì hãy đứng vững, hãy vâng giữ những điều dạy dỗ mà chúng tôi đã truyền cho anh em, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng thư từ của chúng tôi. Nguyên xin chính Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, và Đức Chúa Trời Cha chúng ta, là Đấng đã yêu thương chúng ta, và đã lấy ân điển Ngài mà ban cho chúng ta sự yên ủi đời đời và sự trông cậy tốt lành, hãy yên ủi lòng anh em, khiến anh em được bền vững trong mọi việc lành cùng mọi lời nói lành.